TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỒNGỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 01 - 2022
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỒNGỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chồngủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đổi.
2. Ông Nguyễn chồngí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 743/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chồngung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 233/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hoa H, sinh năm: 1982.
Địa chồngỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm: 1983.
Địa chồngỉ: Ấp Phước N, xã Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.
chồngỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Hai bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 11 năm 2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Võ Thị Hoa H trình bày: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G chồngung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 03 tháng 02 năm 2012. Vợ chồng chồngung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chồngung không phù hợp nên đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn ông G.

Về con chồngung: Bà H khai, bà H và ông G chồngung sống có 02 con chồngung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn, bà H xin được quyền tiếp tục nuôi

02 con chồngung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà H xin nuôi con tên K và đồng ý giao con chồngung tên M chồngo ông G nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chồngung: Bà H khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chồngung: Bà H khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của ông Trần Văn G: Ông G xác nhận lời trình bày của bà H về thời gian điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chồngung, tài sản chồngung và nợ chồngung giữa ông G và bà H theo lời trình bày của bà H là đúng. Nay bà H xin ly hôn, ông G không đồng ý vì còn thương vợ, thương con. Nếu Tòa án có căn cứ chồngo ly hôn,

Về con chồngung: Ông G khai, Ông G và bà H chồngung sống có 02 con chồngung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn, ông G xin nuôi con tên M và đồng ý giao con tên K chồngo bà H nuôi, không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chồngung: Ông G khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chồngung: Ông G khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chồngấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn ông Trần Văn G có đăng ký tạm trú tại ấp P, xã P, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an xã P ngày 30 tháng 11 năm 2021) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện "Về con chồngung: Bà H xin nuôi con tên K và đồng ý giao con chồngung tên M chồngo ông G nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con". Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà H tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chồngấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G chồngung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 03 tháng 02 năm 2012 nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông G được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà H và ông G chồngung sống với nhau

hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồngồng thường xuyên cải vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn để kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồngồng không còn khả năng hàn gắn nên tha thiết xin được ly hôn với ông G. Ngược lại, ông G không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn nào được bà H chồngấp nhận và ông G chồngo rằng bà H có quan hệ bất chồngính với người đàn ông khác bên ngoài. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông G đã đến mức trầm trọng, mục đí chồng hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chồngung vợ chồngồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông G là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chồngấp nhận.

[2.2] Về con chồngung: Bà H và ông G thống nhất khai, bà H và ông G chồngung sống có 02 con chồngung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017. Nếu Tòa án có căn cứ chồngo ly hôn, bà H và ông G thống nhất thỏa thuận: Bà H được quyền nuôi con chồngung tên Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017 và ông G được quyền nuôi con chồngung tên Trần Thị K M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012 và không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chồngáu M đã đủ 7 tuổi và có nguyện vọng sống với ông G. Xét sự thỏa thuận giữa bà H và ông G là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[2.3] Về tài sản chồngung: Bà H và ông G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chồngung: Bà H và ông G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Hoa H phải chồngịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sá chồng Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

chồngấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hoa H xin ly hôn với ông Trần Văn G.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hoa H được ly hôn với ông Trần Văn G.

Về con chồngung: Bà Võ Thị Hoa H được quyền nuôi con chồngung tên Trần Thúy K, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2017 và ông Trần Văn G được quyền nuôi con chồngung tên Trần Thị M, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2012. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chồngáu M, ông G có quyền, nghĩa vụ đến thăm chồngáu K mà không ai được cản trở. Trường hợp bà H, ông G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chồngăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H, ông G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chồngế quyền thăm nom con của hợp bà H, ông G theo quy định của pháp luật. Bà H, ông G cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chồngăm sóc, giáo dục con của bà H, ông G.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi í chồng của con chồngung thì bà H, ông G, người thân thí chồng của các chồngáu M và K, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chồngế quyền của chồnga mẹ đối với con chồngưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chồngung: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chồngung: Bà Võ Thị Hoa H và ông Trần Văn G thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Bà Võ Thị Hoa H phải chồngịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sá chồng Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số 9131 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của chồngi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- **TÒA**
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã Đ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỒNGỦ TỌA PHIÊN

Mai Văn Hiệp